

THÔNG TIN CẦN BIẾT

Ngày: 12/10/2020 (có 06 trang)

BIỂU PHÍ DỊCH VỤ NĂM 2020

(ÁP DỤNG TỪ 12/10/2020)

HÀNH TRÌNH	XUẤT VÉ TẠI BSP	XUẤT VÉ TẠI VĂN PHÒNG DL (Non BSP/ khách lẻ)
Khởi hành từ Việt Nam tới Mỹ.	Hoa hồng 5%	Hoa hồng 0%
Khởi hành từ ngoài VN và ngoài Mỹ đi quốc tế.	Hoa hồng 5%	Hoa hồng 0%
Khởi hành từ Mỹ và Canada, nội địa Mỹ.	Hoa hồng 0%	Hoa hồng 0% + Phí USD25
Hành trình vòng quanh thế giới (RTW) khởi hành từ VN, ngoài VN và ngoài Mỹ đi quốc tế.	Hoa hồng 5%	Hoa hồng 0%
Hành trình vòng quanh thế giới (RTW) khởi hành từ Mỹ và Canada, nội địa Mỹ.	Hoa hồng 0%	Hoa hồng 0% + Phí USD50
Hành trình giá pass của Skyteam.	Phí USD25	
Xuất vé thưởng Skymiles.	Phí USD50	
Xuất vé thưởng Skymiles bay nội địa Việt Nam.	Phí USD25	
Nâng hạng, đổi vé thưởng.	Phí USD50	
Nâng hạng, đổi vé thưởng bay nội địa Việt Nam.	Phí USD25	
Đổi vé xuất WEB và ngoài VN	Phí USD50	
Đổi vé xuất tại BSP	Phí USD25	
Hoàn vé	Phí USD25	

HẠNG ĐẶT CHỖ TƯƠNG ỨNG GIỮA DL & KE

DL	DELTA ONE					UPG	PREMIUM	COMFORT +	
KE	PRESTIGE CLASS					UPG	PREMIUM	-	
DL	J	C	D	I	Z	O	P/A/G	W	S
KE	J	C	D	I	R	Z/O	W	-	-


DL	MAIN CABIN											
KE	ECONOMY CLASS											
DL	Y	B	M	H	Q	K	L	U	T	X	V	E
KE	Y	B	M	S/H	E	K	L	U	Q	N	T	X

THÔNG TIN HÀNH LÝ DELTA

	MAIN CABIN/COMFORT +/PREMIUM SELECT	FIRST CLASS/DELTA ONE
VIỆT NAM – MỸ	<p>Kiện 3-10</p> <p>+USD100/kiện cho hành lý quá ký (tối đa 32kg)</p>	<p>Kiện 3-10</p>
NỘI ĐỊA MỸ	<p>Kiện 4-10</p>	<p>Kiện 4-10</p>

CHÍNH SÁCH HOÀN VÉ SAU MỘT (1) NGÀY


Đại lý được phép hủy chỗ và hoàn vé **KHÔNG MẤT PHÍ** trước nửa đêm (12:00 A.M) của ngày hôm sau.

ĐIỀU KIỆN	<ul style="list-style-type: none">Chỉ áp dụng cho vé được xuất trên stock 006.Không áp dụng cho việc đổi vé.
HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN	<ul style="list-style-type: none">Nhập dòng OSI vào PNR như sau: OSI DL REFUND WITHIN ONE DAY OF TICKETINGHủy đặt chỗ.Thực hiện hoàn vé trên BSP link.
GHI CHÚ	<p> Khung thời gian hoàn vé được tính theo nơi xuất vé.</p>

*** Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng liên hệ văn phòng đại diện Delta tại Việt Nam.

CHÍNH SÁCH XUẤT VÉ KHI GIÁ VÉ BỊ HỦY/TĂNG GIÁ

Delta hỗ trợ Đại lý lấy lại giá cũ để xuất vé trong trường hợp giá vé bị hủy/tăng giá:

ĐIỀU KIỆN	<ul style="list-style-type: none">Việc đặt giữ chỗ phải CÙNG NGÀY xuất vé và TRƯỚC KHI giá vé bị hủy/tăng giá.Vé phải được xuất trên stock 006.Không có thay đổi nào được thực hiện sau khi giá vé bị hủy/tăng giá.
HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN	<ul style="list-style-type: none">Xuất vé manual với giá đã lưu trước đó.Làm lệnh OSI hoặc SSR với nội dung: "SAME DAY MANUAL TKT DUE TO FARE CXL/INCREASE"
GHI CHÚ	<p> Chính sách xuất vé khi giá vé bị hủy/tăng giá KHÔNG áp dụng cho trường hợp tăng thuế và phí.</p>

*** Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng liên hệ văn phòng đại diện Delta tại Việt Nam.

CHÍNH SÁCH NÂNG HẠNG CỦA DELTA

Bảng nâng hạng của Delta:

SẢN PHẨM GỐC	NÂNG LÊN SẢN PHẨM CAO HƠN				
Main Cabin (Không bao gồm hạng Basic Economy)	Delta Comfort+	Delta Premium Select	First Class	Business Class	Delta One
Delta Comfort +	N/A	Delta Premium Select	First Class	Business Class	Delta One
Delta Premium Select	N/A	N/A	N/A	N/A	Delta One


Đại lý có thể xuất lại vé để nâng hạng cho khách bằng cách xuất vé manual:

ĐIỀU KIỆN		<ul style="list-style-type: none"> Chỉ áp dụng cho vé được xuất trên stock 006. Áp dụng cho vé giá thường và giá đặc biệt. Chỉ áp dụng trên PNR đã xuất vé. Vé phải được xuất đổi bởi Đại lý xuất vé. Áp dụng cho cùng một chuyến bay và ngày bay.
HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN		<ul style="list-style-type: none"> Xuất đổi bằng cách manual giá vé. Nhập waiver code vô phần tourcode. Trường hợp vé gốc là vé không hoàn. Đại lý ghi chú giá trị không hoàn vào phần endorsement.
PHÍ ĐỔI	Hành trình nội địa Mỹ hoặc từ Mỹ/Canada đến vùng Caribbean/Mexico/Trung Mỹ và ngược lại	Chỉ thu tiền chênh lệch; không thu phí nâng hạng.
	Hành trình từ Mỹ/Canada đến Nam Mỹ/vượt Thái Bình Dương/châu Âu/Trung Đông/châu Phi và ngược lại	Giữa tiền chênh lệch và phí đổi vé, áp dụng phí cao nhất.

*** Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng liên hệ văn phòng đại diện Delta tại Việt Nam.

GIÁ VÉ SINH VIÊN / ĐỊNH CƯ / FIANCEE

HIỆU LỰC TỪ: 12OCT20

FROM	TO	HẠNG ĐẶT CHỖ	GIÁ NETT (OW)		GHI CHÚ
			THẤP ĐIỂM	CAO ĐIỂM	
SGN DAD CXR	LAX SFO SEA LAS HNL	U	450	530	 <ul style="list-style-type: none"> ▲ Fare Basic : U*E009YK – Định Cư U*E00ZYK – Sinh Viên U*E00DYK – Fiancee ▲ Giá Nett – Không có chiết khấu. ▲ Yêu cầu visa khi xuất vé. ▲ Thời gian bán : từ nay đến hết 31AUG21 ▲ Thời gian khởi hành: từ nay đến hết 31AUG21 ▲ Giá và điều kiện đã được cập nhật trên hệ thống.
	JFK ORD ATL IAD DFW BOS MSP DTW		550	640	
	DEN PHX SLC PDX SAN ANC		500	620	
	FLL MIA ORL TPA CLT JAX RDU BWI PHL IAH MSY		600	690	

CÂU LỆNH KIỂM TRA VÀ TÍNH GIÁ SINH VIÊN / ĐỊNH CƯ / FIANCEE

GDS	CÂU LỆNH TRA GIÁ	CÂU LỆNH TÍNH GIÁ KHI CÓ PNR
AMADEUS (1A)	<p>→ Sinh viên: FQDSGNSEA/ADL/R,U*YKD75,-STU</p> <p>→ Định cư/Fiancée: FQDSGNSEA/ADL/R,U*YKD75,-EMI</p>	<p>→ Sinh viên: FXP/RSTU,U*YKD75,VC-DL * Đối tượng khách CHD: FXP/RSTU-CNN,U*YKD75,VC-DL</p> <p>→ Định cư/Fiancée: FXP/REMI,U*YKD75,VC-DL * Đối tượng khách CHD: FXP/REMI-CNN,U*YKD75,VC-DL</p> <p>* Đối tượng khách INF: FXP/REMI-INF,U*YKD75,VC-DL</p>
GALILEO (1G)	<p>→ Sinh viên: FD10SEPSGNDTW/DL-PRI-YKD75*STU</p> <p>→ Định cư/Fiancée: FD10SEPSGNDTW/DL-PRI-YKD75*EMI</p>	<p>→ Sinh viên: FQP1/CDL*STU-YKD75 * Đối tượng khách CHD: (giả sử CHD là khách thứ 3 và 7 tuổi) FQP3*C7/CDL*STU-YKD75</p> <p>→ Định cư/Fiancée: FQP1/CDL*EMI-YKD75 * Đối tượng khách CHD: (giả sử CHD là khách thứ 3 và 7 tuổi) FQP3*C7/CDL*EMI-YKD75</p> <p>* Đối tượng khách INF: (giả sử INF là khách thứ 4) FQP4*INF/CDL*EMI-YKD75</p>
SABRE (1B)	<p>→ Sinh viên: FQSGNDTW10SEP-DL†PSTU†AC*YKD75</p> <p>→ Định cư/Fiancée: FQSGNDTW10SEP-DL†PEMI†AC*YKD75</p>	<p>→ Sinh viên: WPADL†MUSD†PSTU†AC*YKD75 * Đối sang đối tượng khách CHD: PDTSTU-1.1 WPADL†PCNN†AC*YKD75</p> <p>→ Định cư/Fiancée: WPADL†PEMI†AC*YKD75 * Đối sang đối tượng khách CHD: PDTEMI-1.1 WPADL†PCNN†AC*YKD75</p> <p>* Đối tượng khách INF (vị trí INF trong PNR là 2.1): WPADL†AC*YKD75†N2.1</p>